

Ngày 30/09/2025	5,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.0%	10.9%	6.3%

	Q3/25	
ROE	0.8%	+/- YoY ▲ 3.2%

	Q3/25		
DT thuần	48.3	QoQ	YoY
		▼ 29.6 ▼ 37.9%	▼ 21.7 ▼ 30.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	167	YoY
		▲ 1.00 ▲ 0.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	3.70	QoQ	YoY
		▼ 0.67 ▼ 15.2%	▼ 6.50 ▼ 63.7%
	tỷ VNĐ		

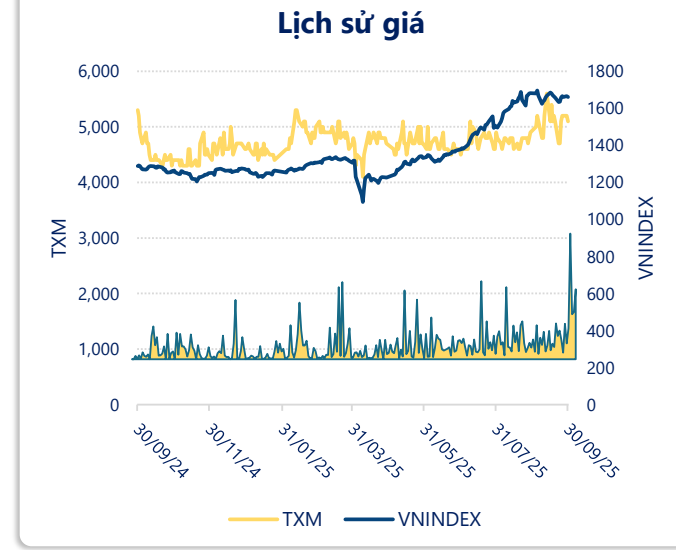
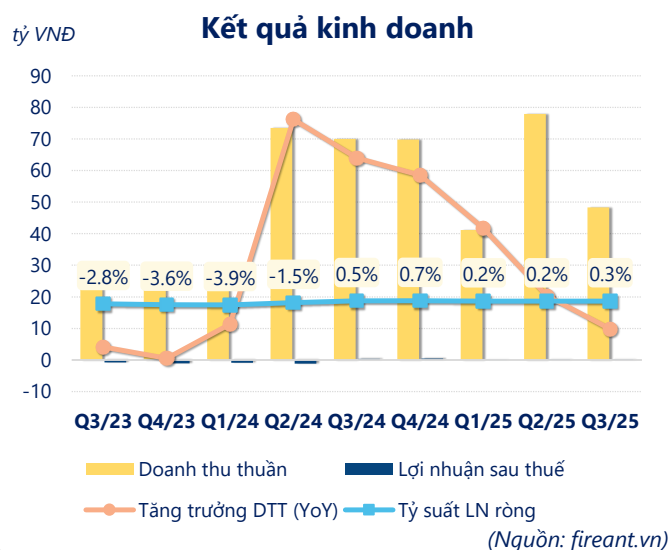
	9T 2025	
LN gộp	11.5	YoY
		▼ 8.90 ▼ 43.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	0.19	QoQ	YoY
		▲ 0.11 ▲ 144%	▼ 0.17 ▼ 45.9%
	tỷ VNĐ		

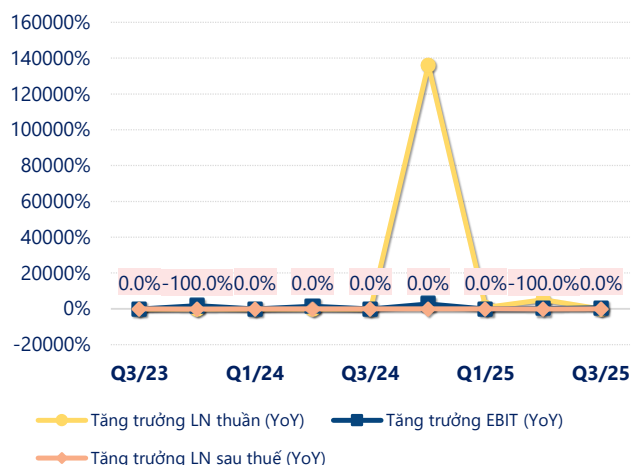
	9T 2025	
LN thuần	0.34	YoY
		▲ 1.96 ▲ 121%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	0.14	QoQ	YoY
		▲ 0.01 ▲ 8.8%	▼ 0.21 ▼ 59.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	0.36	YoY
		▲ 2.02 ▲ 121%
	tỷ VNĐ	

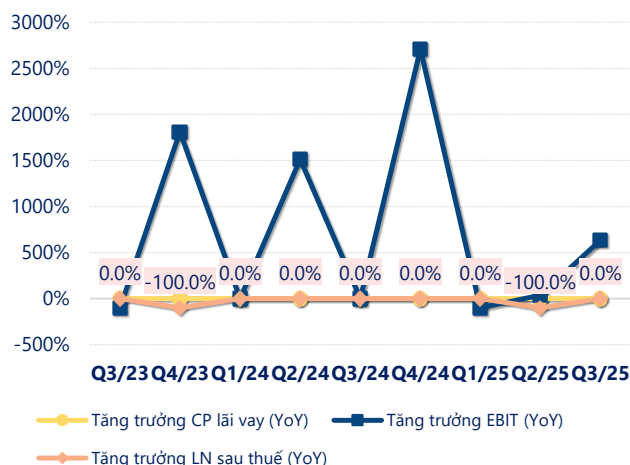


Tăng trưởng lợi nhuận



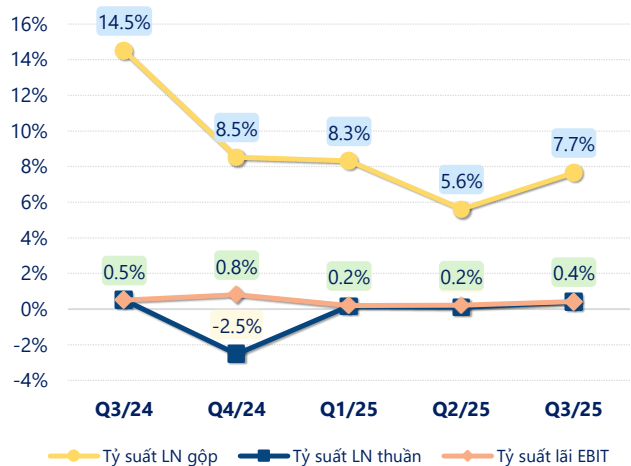
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



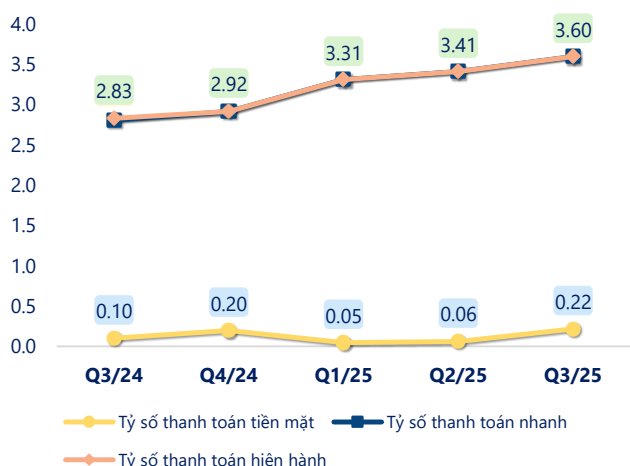
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



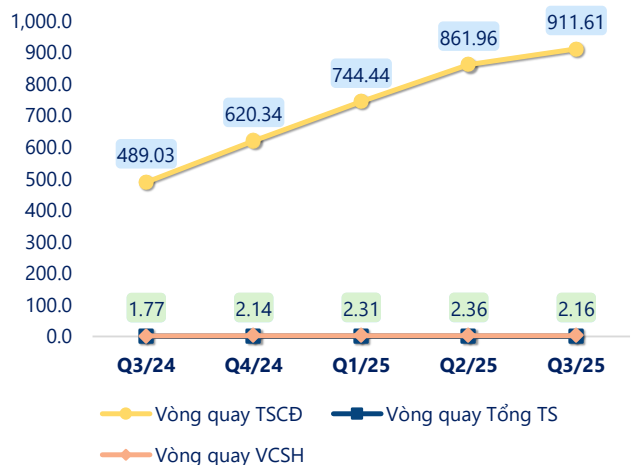
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



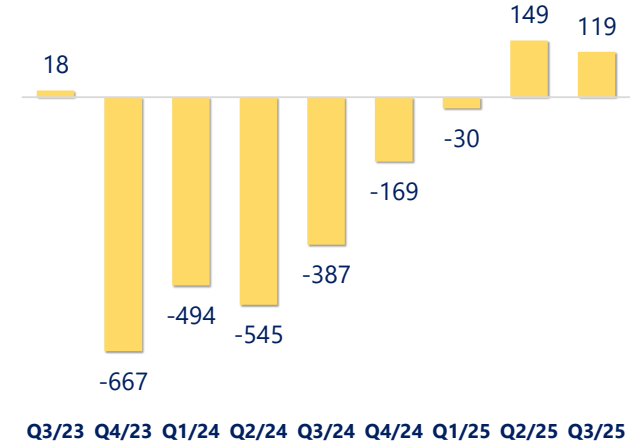
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	48.3	70.0	-30.9%	167	166	0.7%
Giá vốn hàng bán	44.6	59.8	-25.4%	156	146	6.9%
Lợi nhuận gộp	3.70	10.2	-63.7%	11.5	20.4	-43.7%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.15	0.13	12.3%
Chi phí TC	0.06	0.00		0.12	0.18	-29.4%
Chi phí lãi vay	0.06	0.00		0.10	0.03	245%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.55	7.01	-77.9%	4.82	14.0	-65.5%
Chi phí QLDN	1.91	2.80	-31.9%	6.35	8.03	-20.9%
LN thuần từ HĐKD	0.19	0.36	-45.9%	0.34	-1.62	121%
Lợi nhuận khác	-0.05	-0.01	-434%	0.01	-0.03	141%
LN trước thuế	0.14	0.35	-59.6%	0.36	-1.65	122%
Lợi nhuận sau thuế	0.14	0.35	-59.6%	0.36	-1.66	121%
LNST của CĐ cty mẹ	0.14	0.35	-59.6%	0.36	-1.66	121%

(Nguồn: fireant.vn)

